

## KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ/THÁNG NHÓM 24-36 THÁNG

**Chủ đề : Đồ chơi của bé**

**Thời gian thực hiện 3 tuần**

**Từ tuần 29/09/2025 đến hết tuần 17/10/2025**

### I.MỤC TIÊU

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động giáo dục
<b>1. Giáo dục phát triển thể chất</b>	
<b>a. Phát triển vận động</b>	
MT1: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục : hít, thở, tay, lưng/bụng và chân	<p><b>* Tổ chức cho trẻ tập bài TDBS và bài tập phát triển chung các động tác</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.</li> <li>+Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay</li> <li>+ Lưng, bụng lườn:cúi người về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên</li> <li>+ Chân: Ngồi xuống đứng lên, co duỗi từng chân ,bật tách 2 chân</li> <li>- Bài: chim sẻ, tập với nơ</li> </ul>
MT2: Giữ được thăng bằng trong vận động đi, chạy, thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô, đi trong đường hẹp có đội vật trên đầu, đi có mang vật trên tay.	<p><b>* Hoạt động chơi tập có chủ định</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi theo đường ngoằn ngoèo</li> </ul>
MT4: Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật trên lưng	<p><b>* Hoạt động chơi tập có chủ định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bò theo hướng thẳng</li> <li>- Đi theo đường ngoằn ngoèo</li> </ul>
<b>b. Dinh dưỡng &amp; sức khỏe</b>	
- <b>MT8:</b> Thích nghi với chế độ ăn và ăn các loại thức ăn khác nhau	<p><b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.</li> <li>- Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống.</li> </ul> <p><b>*QCN: Quyền được ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng,ăn ngon, sạch sẽ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ được ăn uống điều độ, giữ vệ sinh, không kén ăn, không lãng phí thức ăn.</li> </ul>
- <b>MT9:</b> Ngủ 1 giấc buổi trưa ,đi vệ sinh đúng nơi qui định	<p><b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt :</li> <li>+ Ngủ 1 giấc buổi trưa</li> <li>+ Đi vệ sinh đúng nơi qui định</li> </ul>

<p>- MT10: làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn</p>	<p><b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập tự phục vụ</li> <li>+ Xúc cơm, uống nước</li> <li>+ Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo, khi bị bẩn, bị ướt</li> <li>+ Chuẩn bị chỗ ngủ - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ vệ sinh</li> <li>- Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định</li> <li>- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt...</li> </ul>
<p><b>2. Giáo dục phát triển nhận thức</b></p>	
<p>MT15: Chơi, bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi, sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc</p>	<p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chỉ, chọn đúng các đồ dùng, đồ chơi to - nhỏ, cất các đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu của cô.</li> <li>- Chọn các đồ dùng, đồ chơi mà trẻ thích, bắt trước một số hành động của người lớn, nhập vai chơi, cùng các bạn.</li> </ul>
<p>MT22: Trẻ nhận biết được đồ dùng đồ chơi của bản thân và của nhóm lớp</p>	<p><b>Hoạt động chơi tập có chủ định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được đồ dùng đồ chơi của bản thân và của nhóm lớp</li> <li>+ Nhận biết tập nói: Đền ông sao – đền lòng; Ca uống nước- bát con</li> <li>+ Nhận biết: khăn mặt- ca uống nước</li> <li>( Lòng ghép QCN: Quyền được học tập trong môi trường an toàn, quyền được vui chơi, hoạt động</li> <li>+ Bổn phận: Bảo vệ đồ dùng, đồ chơi của trường, nhóm lớp)</li> </ul>
<p><b>3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ</b></p>	
<p>MT24: Thực hiện được các nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động . Ví dụ: cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay</p>	<p><b>*Hoạt động giao lưu cảm xúc</b></p> <p>Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và làm được theo yêu cầu của cô</li> </ul> <p><b>*QCN: Trẻ có quyền tham gia vào các hoạt động tập thể, được hòa nhập và hợp tác với bạn bè trong các hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ có bổn phận thực hiện các yêu cầu trong hoạt động tập thể, tôn trọng</li> </ul>
<p>MT25: Trả lời các câu hỏi</p>	<p><b>*Hoạt động giao lưu cảm xúc</b></p> <p>– Nghe các câu hỏi; Cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? Như thế nào?</p>
<p>MT26: Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật</p>	<p><b>* Hoạt động chơi tập có chủ định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe kể truyện trả lời các câu hỏi của cô về tên truyện và tên của các nhân vật trong truyện</li> <li>+Truyện “ Chiếc đu quay màu đỏ”</li> </ul> <p><b>QCN: Trẻ có quyền tham gia chơi vào các hoạt động tập thể, được hòa nhập và hợp tác với bạn bè trong các hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ có bổn phận: Biết yêu thương chia sẻ, giúp đỡ bạn bè....</li> </ul>

MT28: Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	<p><b>* Hoạt động chơi tập có chủ định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc thơ, ca dao, đồng dao có câu 3 - 4 tiếng</li> <li>+ Thơ: Khăn nhỏ, bé đi nhà trẻ</li> </ul>
MT31: Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau	<p><b>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chào hỏi trò chuyện</li> <li>- Bày tỏ nhu cầu của bản thân</li> <li>- Hỏi về các vấn đề quan tâm như; Con gì đây? Cái gì đây?</li> </ul>
<b>4. Giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ</b>	
MT35: Thể hiện điều mình thích và không thích	<p><b>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình</li> </ul>
MT43: Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	<p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <p>Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.</p>
MT44: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/Bản nhạc quen thuộc	<p><b>* Hoạt động chơi tập có chủ định</b></p> <p>Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Nghe âm thanh của các nhạc cụ</li> <li>- Hát và theo nhạc vận động đơn giản theo nhạc</li> <li>+ Dạy hát: đem trung thu, búp bê</li> <li>+ Nghe hát: quả bóng tròn</li> <li>+ VĐTN: Cùng múa vui, phi ngựa, rước đèn</li> </ul>
MT45: Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, cắt, xếp hình, xem tranh (cắt dán, tô màu, vẽ nguệch ngoạc)	<p><b>Hoạt động chơi tập có chủ định</b></p> <p>Tô màu, vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé nặn, vò, xâu vòng, xếp hình, xem tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xâu vòng màu đỏ tặng bạn</li> <li>- Tô màu con lật đật</li> <li>- Dán chùm bóng</li> </ul>

## II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ

### 1. Yêu cầu

- Trẻ biết tên và nói được một số đặc điểm, của trường, lớp đang học, biết tên cô, tên các bạn trong lớp.
- Biết công việc của các cô trong lớp học.
- Biết thể hiện yêu thương, quan tâm, chia sẻ với cô, các bạn trong lớp.
- Kính trọng, chào hỏi, xưng hô lễ phép với người trên (Ông, Bà, Bố, Mẹ...) và mọi người xung quanh.

### 2. Chuẩn bị

#### a. Trang trí, tạo môi trường lớp học

- Đồ dùng xung quanh lớp được xếp, bố trí an toàn, hợp lý gọn gàng trên giá đồ dùng, rõ ràng đồ dùng, đảm bảo thẩm mỹ và đáp ứng mục đích giáo dục, tranh ảnh phù hợp với chủ đề, bài học...
- Đồ dùng, đồ chơi, đa dạng màu sắc, hình dạng phong phú, hấp dẫn
- Các loại vật liệu có sẵn: rom, lá, giấy, vải vụn...

#### b. Đồ dùng của cô

- Trẻ được học tập, vui chơi, trải nghiệm theo đúng kế hoạch.
- Có bàn ghế, tủ, giá, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn, đa dạng phong phú, hấp dẫn về màu sắc.
- Các loại sổ sách theo quy định. Ti vi, máy vi tính. Tranh ảnh minh họa
- Các loại tranh, sách truyện về chủ đề “Đồ chơi của bé”
- Suu tầm các bài thơ, bài hát, câu truyện, trò chơi có liên quan về chủ đề “Đồ chơi của bé”
- Tranh minh họa truyện: Chiếc đu quay màu đỏ
- Tranh minh họa thơ “Bé đi nhà trẻ, khăn nhỏ”

### c. Tài liệu, học liệu của trẻ

- Bút sáp màu, giấy vẽ, giấy màu, giấy báo, keo dán, đất nặn, bìa con, đĩa nhựa, các nguyên vật liệu tái chế, nguyên vật liệu thiên nhiên... để trẻ vẽ, nặn, xé dán...
- Bộ đồ dùng đồ chơi nấu ăn, bác sĩ, bán hàng....
- Bộ đồ chơi, vỡ tạo hình
- Các loại tranh, ảnh, sách, truyện về chủ đề “Đồ chơi của bé”...
- Bộ dụng cụ chăm sóc cây, đồ dùng cá nhân của trẻ có kí hiệu...
- Dụng cụ âm nhạc, hoa tay, mũ múa.....
- Các loại đồ chơi cho trẻ chơi tự do: Đồ chơi lồng hộp, xếp hình, hột hạt, đồ chơi với núm gỗ, hoa xâu, xếp chồng tháp, vẽ phấn.....

### III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Hoạt động	Tuần 1 (Từ 29/09- 03/10)	Tuần 2 (Từ 06/10- 10/10)	Tuần 3 ( Từ 13/10- 17/10)	Lưu ý
Chủ đề	Tết trung thu	Đồ chơi của bé	Những đồ chơi quen thuộc gần gũi	
Đón trẻ Trò chuyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô đón trẻ: quan tâm đến sức khỏe của trẻ; quan sát, nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp tình huống, thể hiện hành vi thói quen văn minh lịch sự khi giao tiếp với người khác.</li> <li>- Trò chuyện với trẻ về ngày hội đến trường của bé.</li> <li>- Cho trẻ xem các hình ảnh về ngày khai giảng, một số hoạt động trong ngày khai giảng.</li> <li>- Trò chuyện với trẻ lớp học, các cô giáo trong trường, các bạn trong lớp, đồ dùng đồ chơi trong lớp học của bé.</li> </ul>			
TD sáng	<p><b>1. Tuần 1: Bài tập thể dục: “Chim sẻ”</b></p> <p><b>a. Khởi động:</b> Cô cùng trẻ đi bộ nhẹ nhàng 1 vòng xung quanh lớp đi chậm -&gt; nhanh dần -&gt; chạy -&gt; chậm dần -&gt; và dừng lại và xếp thành vòng tròn.</p> <p><b>b. Trọng động:</b> Cô cùng trẻ tập toàn bộ các động tác trong bài cùng cô.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Động tác 1: “Thổi lông chim” hít vào thật sâu rồi sau đó thổi ra từ từ</li> <li>- Động tác 2: Chim vỗ cánh. TTCB: Đứng tự nhiên hai tay thả xuôi. 1 : Giơ hai tay sang ngang. 2 : Hạ tay xuống về tư thế chuẩn bị.</li> <li>- Động tác 3: Chim mổ thóc. TTCB: Đứng tự nhiên hai tay thả xuôi. 1 : Cúi người xuống hai tay gõ xuống sang nhà. 2 : Ngẩng lên về tư thế chuẩn bị.</li> </ul> <p><b>c. Trò chơi:</b> Lộn cầu vòng</p>			

	<p>- Cô giới thiệu trò chơi hướng dẫn cách chơi, luật chơi</p> <p>- Cô cùng trẻ chơi 2-3 lần . Trong khi trẻ chơi cô bao quát khuyến khích động viên trẻ</p> <p><b>d. Hồi tĩnh:</b> Sau khi tập động tác cuối cô cho trẻ làm đàn chim dang cánh bay nhẹ nhàng rồi cho trẻ ra</p> <p><b>2. Tuần 2+3: Bài thể dục:Tập với nơ</b></p> <p><b>a. Khởi động:</b> Cô cùng trẻ đi bộ nhẹ nhàng 1 vòng xung quanh lớp sau đó trẻ đi theo tốc độ đi chậm -&gt;nhanh dần -&gt; chạy -&gt;chậm dần -&gt; và dừng lại và xếp thành vòng tròn.</p> <p><b>b. Trọng động:</b> Cô cùng trẻ tập toàn bộ các động tác trong bài cùng cô.</p> <p>- Động tác 1: Hô hấp “Thổi nơ” TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm nơ đưa ra phía trước miệng Cô nói: Thổi nơ – Trẻ hít thật sâu và thổi mạnh ra từ từ vào nơ</p> <p>ộng tác 2: Tay TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm nơ thả xuôi 1: Trẻ cầm nơ giơ lên cao 2: Về tư thế chuẩn bị.</p> <p>- Động tác 3: Bụng TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm nơ thả xuôi. 1: Trẻ cầm nơ giơ lên cao 2: Cầm nơ chạm xuống sàn</p> <p>- Động tác 4: Chân “Bật nhảy” TTCB: Đứng tự nhiên hai tay thả xuôi. Tập: Cô cho trẻ nhảy bật tại chỗ hai tay vẫy nơ vừa nhảy vừa nói “Nhảy cao”</p> <p><b>c. Trò chơi vận động:</b> Dung dăng dung dẻ</p> <p>- Cô giới thiệu trò chơi hướng dẫn cách chơi</p> <p>- Cô cùng trẻ chơi trò chơi trò chơi 2-3 lần. Trong khi trẻ chơi cô chú ý bao quát động viên khuyến khích động viên trẻ</p> <p><b>d. Hồi tĩnh:</b> Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân rồi ra chơi.</p>				
Hoạt động học	Thứ 2	BTPTC: Chim sẻ VĐCB: Bò theo hướng thẳng TCVĐ: Bóng tròn to	<b>PTVĐ</b> - BTPTC: Tập với nơ - VĐCB: Đi theo đường ngoằn ngoèo - TCVĐ: Trời nắng trời mưa	<b>PTVĐ</b> - BTPTC: Tập với nơ - VĐCB: Đi theo đường ngoằn ngoèo - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ	
	3	<b>NHẬN BIẾT</b> Nhận biết :Đèn ông sao - Chiếc lồng đèn	<b>NHẬN BIẾT TẬP NÓI</b> Nhận biết một số đồ dùng ăn uống trong nhóm lớp: Cái ca uống nước - Cái bát con	<b>- NHẬN BIẾT</b> - Nhận biết một số đồ dùng trong nhóm lớp của bé : khăn mặt- ca uống nước	
	4	NDTT: - Dạy hát “Đêm trung thu”	<b>GDÂN</b> NDTT: Nghe hát “	<b>GDÂN</b> NDTT: Dạy hát “	

		- NDKH: VĐTN “Rước đèn”	Quả bóng tròn” NDKH: VĐTN “Cùng múa vui”	Búp bê” NDKH: VĐTN “ Phi ngựa”	
	5	<b>LQVH</b> - Kể chuyện: Chiếc đu quay màu đỏ	<b>LQVVH</b> - Thơ: Bé đi nhà trẻ ”	<b>LQVH</b> - Thơ: Khăn nhỏ	
	6	<b>HDVĐV</b> - Xâu vòng: Xâu vòng màu đỏ tặng bạn	<b>HDVĐV</b> Dán chùm bóng	<b>HDVĐV</b> - Tô màu con lật đật	
<b>Hoạt động ngoài trời</b>	Thứ 2	- Quan sát: chậu hoa loa kèn - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi nôm gõ, phấn vẽ, xâu hoa	- Quan sát: Chậu hoa hồng. - Chơi tự do: Vẽ tự do, xâu hoa, chơi với bóng	Quan sát: Chậu hoa ngọc anh - Chơi tự do: Chơi với lồng hộp, xâu hạt, xâu hoa	
	3	- Quan sát: Chậu hoa địa lan -TCVĐ: Con bọ dùa	- Quan sát: Chậu cây lưỡi hổ - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ	- Quan sát: Chậu cây sống đời. -TCVĐ: Chi chi chành chành. - Chơi tự do: Chơi với lá cây, xâu hạt, chơi với lồng hộp.	
	4	- Quan sát: Chậu hoa sứ - TCVĐ: Bóng tròn to - Chơi tự do: Chơi với lá cây, phấn, xâu hạt	TCVĐ: Mèo đuổi chuột Chơi tự do: Chơi với bóng, xâu hoa, phấn .	-TCVĐ: Con bọ dùa - Chơi tự do: Vẽ phấn, chơi với bóng, xâu hoa	
	5	- Quan sát: Chậu hoa sứ - TCVĐ: Bóng tròn to - Chơi tự do: Chơi với lá cây, phấn, xâu hạt	- Quan sát: Chậu hoa trường sinh - TCVĐ: Lộn cầu vòng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi lồng hộp, phấn vẽ, lá cây	- Quan sát: Chậu cây lá màu - TCVĐ: Bóng tròn to	
	6	- TCVĐ: Chim sẻ và ô tô - Chơi tự do: Chơi với lồng hộp, xâu hoa, vẽ phấn.	- TCVĐ: Bóng tròn to - Chơi tự do: Vẽ phấn, chơi với bóng, xâu hạt	- Quan sát: Chậu cây lá bóng - TCVĐ: Lộn cầu vòng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi lồng hộp, phấn vẽ, lá cây .	

<b>Hoạt động góc</b>	<p><b>1. Góc vận động</b> (T1+T2+T3): Kéo đẩy xe, xây dựng trường mầm non</p> <p><b>a. Mục đích, yêu cầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết sử dụng xe để chở các vật liệu đến nơi xây dựng để xây dựng công trình trường mầm non (Trường và xây bồn hoa, đồ chơi ngoài trời...)</li> <li>- Trẻ biết sắp xếp đồ chơi ngoài trời cho công trình</li> <li>- Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi.</li> <li>- Thu dọn đồ chơi vào đúng nơi quy định.</li> </ul> <p><b>b. Chuẩn bị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vật liệu xây dựng: gạch ô tô tải, nút hình, trụ công, mái công</li> <li>+ Đồ chơi ngoài trời ( bằng đồ chơi)</li> </ul> <p><b>c. Cách chơi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô trò chuyện với trẻ về góc chơi cô hỏi trẻ góc chơi có những đồ chơi gì? và cách chơi như thế nào? Với những đồ chơi đó thì chúng ta chơi được trò chơi gì? Cô tổng quát lại</li> <li>- Cô hướng cho trẻ nhận vai chơi: 2 chú lái xe chở vật liệu xây dựng, các bạn khác là chú công nhân xây dựng công trình.</li> </ul> <p><b>2. Góc thao tác vai</b> (T1+T2+T3): Bé em ru em ngủ</p> <p><b>a. Mục đích, yêu cầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết cách chơi với trò chơi bé em và ru em ngủ</li> </ul> <p><b>b. Chuẩn bị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồ chơi giường, đệm, chăn, gối, búp bê.</li> </ul> <p><b>c. Cách chơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô trò chuyện với trẻ về góc chơi cô hỏi trẻ góc chơi có những đồ chơi gì? và cách chơi như thế nào? Với những đồ chơi đó thì chúng ta chơi được trò chơi gì? Cô tổng quát lại và hướng cho trẻ nhận vai chơi</li> </ul> <p><b>3. Góc HĐVĐV:</b> (T1+T2+T3): Xâu hoa, xâu hạt, chơi với lồng hộp, lắp ghép ....</p> <p><b>a. Mục đích, yêu cầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết cầm dây xâu hoa, xâu hạt, biết xếp chồng tháp theo lần lượt và biết chơi với lồng hộp và xem tranh các loại đồ dùng đồ chơi bé thích....</li> </ul> <p><b>b. Chuẩn bị</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ xâu hạt gồm: Rổ nhựa, dây xâu, hạt xâu, đồ chơi lồng hộp, đồ chơi xếp chồng tháp, đồ chơi với núm gỗ, đồ chơi lắp ghép...</li> <li>- Tranh vẽ các loại đồ dùng đồ chơi, đồ chơi các loại.</li> </ul> <p><b>c. Cách chơi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô trò chuyện với trẻ về góc chơi cô hỏi trẻ về góc chơi có những đồ chơi gì? và cách chơi như thế nào? Cô tổng quát lại và giáo dục trẻ sau đó hướng cho trẻ về các góc chơi</li> </ul>	
<b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục giới tính cho trẻ, kỹ năng phòng tránh nguy cơ xâm hại</li> <li>- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn.</li> <li>- Dạy trẻ biết thay quần áo khi thấy có mồ hôi, bẩn</li> <li>- Rèn cho trẻ khi ăn không làm rơi vãi cơm ra ngoài, không nói chuyện trong giờ ăn.</li> </ul>	

	<p>- Rèn cho trẻ ngủ đúng giờ giấc, ngủ đúng tư thế .</p> <p>- Tạo cho trẻ tâm thế thoải mái khi ngủ dậy và trước khi ăn phụ</p>				
<b>Hoạt động chiều</b>	Thứ 2	<b>* Vệ sinh:</b> Dạy trẻ một số thao tác vệ sinh rửa mặt	<b>* Vệ sinh:</b> Dạy trẻ một số thao tác vệ sinh rửa tay dưới vòi nước trước khi ăn và khi tay bị bẩn.	<b>* Vệ sinh:</b> Dạy trẻ một số thao tác vệ sinh đánh răng	rèn kỹ năng rửa tay dưới vòi nước
	3	<b>Trò chơi</b> - Trò chơi: Mèo đuổi chuột	<b>- Trò chơi:</b> “Trời nắng trời mưa ”	<b>- Trò chơi:</b> Nu na nu nống	Rèn kỹ năng phản ứng nhanh theo trò chơi
	4	<b>Ôn tập: VĐTN:</b> Rước đèn	<b>Ôn tập</b> VĐTN “ Cùng múa vui”	<b>- Ôn tập:</b> Dạy hát “Búp bê”	rèn kỹ năng nghe âm nhạc
	5	<b>Trò chơi mới:</b> Chim sẻ và ô tô	<b>- Trò chơi mới</b> Mèo và chim sẻ	<b>* Trò chơi mới:-</b> Mèo và chim sẻ	Rèn kỹ năng phản ứng nhanh theo trò chơi
	6	<b>Lao động tự phục vụ:</b> Cát xếp đồ dùng đồ chơi đúng nơi qui định	<b>* Lao động tự phục vụ:</b> Dạy trẻ một số thao tác tự phục vụ “đội mũ, đi dép đúng cách”.	<b>* Lao động tự phục vụ:</b> Tập cát xếp đồ dùng đồ chơi theo yêu cầu của cô	Rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ